

Số: 44 /2016/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 21 tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ khoản 3, Điều 15 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 198/TTr-STC ngày 20/9/2016 và Báo cáo thẩm định số 270/BC-STP ngày 06/9/2016 của Sở Tư pháp về việc Báo cáo thẩm định Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện Quyết định này.

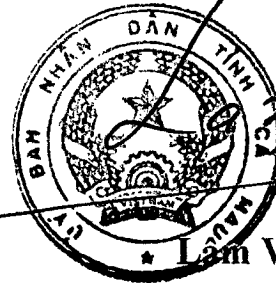
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KT (Đ<sub>12</sub>.01);
- Lưu: VT, Ktr41/12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**

**QUY CHẾ**

**Về quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức,  
đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2016/QĐ-UBND  
ngày 21 /12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định tiêu chuẩn trang bị máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Quy chế này bao gồm:

- a) Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- b) Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị để sử dụng tại các phòng làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- c) Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị cho phòng phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- d) Máy móc thiết bị khác.

2. Quy định giao, trang bị quản lý, sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng, xử lý máy móc, thiết bị văn phòng; khoán kinh phí; nguồn kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị.

3. Những trường hợp về quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị trong cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị); cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**Điều 3. Nguyên tắc trang bị, quản lý sử dụng máy móc, thiết bị**

1. Áp dụng theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 4 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hàng năm cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ dự toán được giao đầu năm sử dụng một phần kinh phí thường xuyên để mua sắm, sửa chữa tài sản để duy trì hoạt động.

3. Xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ TRANG BỊ, QUẢN LÝ SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ**

**Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh**

1. Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho các chức danh và phòng làm việc của các chức danh được trang bị theo quy định tại Mục I, Mục II, Mục III, Mục IV, Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của cán bộ, công chức, viên chức và phòng làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh được trang bị theo quy định tại Mục I, Mục II, Mục III, Mục IV, Mục V, Phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Riêng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có số biên chế dưới 30 người, chỉ được xét trang cấp 01 máy photocopy, mức giá không vượt 90 triệu đồng/máy.

**Điều 5. Tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho các chức danh và phòng làm việc của các chức danh cấp huyện, thành phố Cà Mau (gọi chung là cấp huyện)**

1. Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho chức danh và phòng làm việc của chức danh được trang bị theo quy định tại Mục I, Phần A Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của cán bộ, công chức, viên chức và phòng làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện được trang bị theo quy định tại Mục I, Mục II, Mục III, Mục IV, Phần B Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Riêng bộ phận hành chính, văn thư của các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ được trang cấp 01 máy photocopy để phục vụ công tác văn phòng (trừ Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện).

**Điều 6. Tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã)**

1. Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho chức danh và phòng làm việc của chức danh được trang bị theo quy định tại Phần A Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Máy móc thiết bị văn phòng phổ biến của cán bộ, công chức, viên chức và phòng làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã được trang bị theo quy định tại Mục I, Mục II, Mục III, Mục IV Phần B Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 7. Kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị**

Từ nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### **Điều 8. Thay thế máy móc, thiết bị**

Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Quy chế này được thay thế khi đã sử dụng vượt quá thời gian theo quy định tại Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước mà không thể tiếp tục sử dụng hoặc bị hư hỏng mà không đảm bảo an toàn khi vận hành.

### **Điều 9. Thẩm quyền quyết định mua sắm máy móc, thiết bị**

Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

### **Điều 10. Quy định về mức khoán, hạch toán và theo dõi việc khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến**

1. Đối tượng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 1 Quy chế này được khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến.

2. Việc phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến thực hiện như sau:

a) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Việc khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Việc hạch toán và theo dõi việc khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến thực hiện theo quy định hiện hành. Bộ phận kế toán cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xác định thời gian giao khoán, kinh phí chi trả cho người nhận khoán theo quy định tại khoản 3 Điều này và chi trả định kỳ hàng tháng cùng với thời điểm chi trả lương hoặc chi trả theo quý vào thời điểm kỳ lương của tháng cuối quý.

### **Điều 11. Quy định về bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị văn phòng**

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao quản lý và sử dụng tài sản phải có trách nhiệm bảo quản, thường xuyên vệ sinh máy móc thiết bị để kéo dài tuổi thọ, công năng hoạt động và đúng chế độ, tiêu chuẩn và định mức kinh tế - kỹ thuật hiện hành.

2. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước từ nguồn ngân sách nhà nước được giao đầu năm và các nguồn khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trường hợp nguồn kinh phí được giao nhưng không cân đối được thì báo cáo Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### **Chương III** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 12. Xử lý vi phạm**

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức có liên quan chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp quyết định mua sắm, trang bị máy móc, thiết bị không đúng với quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

#### **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị theo đúng quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị, trong đó có quy định về mức khoán, hạch toán và theo dõi việc khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến; quy định rõ trách nhiệm của bộ phận, cá nhân được giao quản lý sử dụng tài sản; chỉ đạo việc tổ chức quản lý, sử dụng tài sản một cách tiết kiệm và hiệu quả.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi